TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Bản án số: 87/2023/DS - ST
Ngày: 25/9/2023
V/v tranh chấp: HĐ cầm cố

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà **Đặng Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân

- Ông Phạm Ngọc Hà

- Bà Huỳnh Thị Lài

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hồng Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bình Thủy tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 190/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2023 về việc tranh chấp *"Hợp đồng cầm cố"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 493/2023/QĐ-ST ngày 30/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 492/2023/QĐST-DS ngày 30/8/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH S**.**

Địa chỉ: A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1997 (Giấy ủy quyền số 07/04/01/2023 ngày 01/7/2023) – Có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Bích N**,** sinh năm 1989 – Vắng mặt.

Địa chỉ: H, tổ H, khu V, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết, nguyên đơn trình bày:

Ngày 31/01/2021, nguyên đơn – công ty TNHH S – chi nhánh T1 có ký với bà Huỳnh Thị Bích N hợp đồng cầm cố tài sản, theo đó bà N cầm cố cho nguyên đơn: 01 xe máy biển số 65H1-093.05, loại xe Honda Wave RS màu đen đỏ; số khung RLHJC5281DY009664, số máy JC52E1036769; số giấy đăng ký xe mô tô số 000005 do Công an Quận B cấp ngày 04/01/2021.

Số tiền cầm cố tài sản: 7.000.000 đồng, thời hạn cầm cố là 12 tháng; trả gốc lãi, phí trả 01 lần vào ngày 13 tây hàng tháng. Theo hợp đồng, lãi suất và các khoản phí được hai bên thỏa thuận như sau:

Lãi suất cầm cố 1,1%/tháng,

Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản: 4,5%/tháng.

Ngày đến hạn là 13/01/2022

Tính đến ngày 30/8/2023, bà Huỳnh Thị Bích N mới thanh toán cho nguyên đơn được số tiền 2.397.000 đồng, trong đó tiền gốc là 1.379.748 đồng, tiền lãi 235.528 đồng, tiền phí quản lý và hao mòn tài sản là 781.724 đồng.

Nguyên đơn đã nhiều lần gọi điện, cử nhân viên đến gặp trực tiếp bà N để yêu cầu bà N thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng cầm cố đã ký, nhưng bà N cố tình lẩn tránh, không thực hiện nghĩa vụ, cũng không đồng ý bàn giao tài sản lại cho nguyên đơn theo giấy mượn xe ngày 13/01/2021. Do vậy nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị Bích N phải thực hiện nghĩa vụ trả lại xe mô tô hai bánh biển số 65H1-093.05 nêu trên. Trường hợp bà N không trả lại tài sản, thì yêu cầu bà N phải thanh toán số tiền gốc, lãi cho nguyên đơn (tạm tính đến ngày 30/8/2023) là 14.766.176 đồng đồng (trong đó tiền gốc là 5.620.252, lãi trong hạn là 1.766.071 đồng, lãi quá hạn là 883.035 đồng, phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản là 6.469.818 đồng). Ngoài ra yêu cầu bà N phải tiếp tục chịu lãi suất và phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 31/8/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Bị đơn - bà N: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa;

Bị đơn vắng mặt.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả được thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Đây là tranh chấp dân sự về "Hợp đồng cầm cố tài sản" giữa pháp nhân với cá nhân. Tranh chấp này do Bộ luật dân sự điều chỉnh. Phía bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Phía nguyên đơn có đơn yêu cầu được giải quyết vắng mặt, đây là quyền tự định đoạt của đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên có căn cứ để chấp nhận.

Phía bị đơn bà N đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, có ký nhận các biên bản tống đạt nhưng không đến Tòa theo triệu tập, đây là trường hợp bị đơn cố tình vắng

mặt. Do vậy, căn cứ các thủ tục tố tụng đã được tiến hành hợp lệ, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với phía bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả tiền gốc, lãi, phí phát sinh tính đến ngày 25/9/2023 tổng cộng là 15.041.381 đồng (trong đó tiền gốc là 5.620.252 đồng, lãi trong hạn 1.819.650 đồng, phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản 6.691.653 đồng, lãi quá hạn 909.825 đồng).

Hồ sơ thể hiện, nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng cầm cố tài sản vào ngày 13/01/2021, theo đó nguyên đơn giải ngân cho bà N vay số tiền 7.000.000 đồng để mua xe gắn máy, xe được đăng ký quyền sở hữu đứng tên bà N. Đồng thời bà N dùng chính tài sản này làm tài sản đảm bảo cho khoản vay dưới hình thức ký hợp đồng cầm cố tài sản với nguyên đơn, lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố là 1,1%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phí thẩm định tài sản là 4,5%, thời hạn cầm cố là 01 năm (từ ngày 13/01/2021 đến 13/01/2022). Song song đó, nguyên đơn cho bà N mượn tài sản đã cầm cố để sử dụng, bà N có ký Giấy mượn xe cùng ngày 13/01/2021, thời hạn mượn 01 tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng nếu bà N vi phạm nghĩa vụ trả gốc, lãi, đóng phí thì nguyên đơn có quyền nhận lại tài sản cầm cố thay cho nghĩa vụ bảo đảm hoặc xử lý tài sản cầm cố theo cách thức mà nguyên đơn lựa chọn.

Xét, tại hợp đồng cầm cố ký ngày 13/01/2021 đã ký giữa nguyên đơn và bị đơn, các bên có thỏa thuận về mức lãi suất, phí thẩm định tài sản, phí bảo quản tài sản... nhưng không có thỏa thuận nào về "phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản", do vậy, chỉ có căn cứ để xem xét chấp nhận buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tiền gốc còn nợ là 5.620.252 đồng, lãi trong hạn 1.819.650 đồng, lãi quá hạn 909.825 đồng, tổng cộng là 8.349.727 đồng.

Không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc đòi bị đơn trả khoản phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản là 6.691.653 đồng.

Trường hợp bà N không trả được số tiền nêu trên thì nguyên đơn có quyền thu hồi tài sản đảm bảo là xe gắn máy biển số 65H1-093.05, loại xe Honda Wave RS, màu đen đỏ do bà Huỳnh Thị Bích N đứng tên để thu hồi nợ.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn (8.349.727 đồng). Nguyên đơn phải chịu án phí trên số tiền không được chấp nhận yêu cầu (6.691.653 đồng)

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào**:**

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 309, 312, 314, 315 Bộ luật dân sự 2015

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc bà Huỳnh Thị Bích N phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền gốc, lãi còn nợ theo hợp đồng cầm cố tài sản đã ký kết là 8.349.727 đồng (tám triệu, ba trăm bốn mươi chín ngàn, bảy trăm hai mươi bảy đồng).

(trong đó tiền gốc là 5.620.252 đồng, lãi trong hạn 1.819.650 đồnglãi quá hạn 909.825 đồng).

Kể từ ngày 26/9/2023, bị đơn vẫn phải chịu tiền lãi phát sinh trên nợ gốc chưa thanh toán cho nguyên đơn cho đến khi trả dứt nợ.

Trường hợp bà Huỳnh Thị Bích N không thanh toán được tiền nợ, nguyên đơn có quyền thu hồi tài sản là xe gắn máy Honda Wave RS màu đen đỏ; số khung RLHJC5281DY009664, số máy JC52E1036769; số giấy đăng ký xe mô tô số 000005 do Công an Quận B cấp ngày 04/01/2021, cho Huỳnh Thị Bích N để thu hồi nợ.

2. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản là 6.691.653 đồng (sáu triệu, sáu trăm chín mươi mốt ngàn, sáu trăm năm mươi ba đồng)

3. Về án phí:

- Bị đơn phải chịu 417.000 đồng (bốn trăm mười bảy ngàn đồng).

- Nguyên đơn phải chịu 335.000 đồng (ba trăm ba mươi lăm ngàn đồng), chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu số 0002256 ngày 13/6/2023, tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy thành án phí, nguyên đơn còn phải nộp thêm 35.000 đồng (ba mươi lăm ngàn đồng).

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Bình Thủy;
- VKSND TPCT;
- TAND TPCT;
- THA Q Bình Thủy
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Huệ